

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2025/HSST**
Ngày: 27/02/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tư Duy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Nghiệp

Ông Quách Ngọc Ánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Thuyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thanh Lương - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 27 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Thu H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 05/11/2005 tại Lạc Thủy, H; Nơi ĐKKHKT: thôn Tân Phú, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh H; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Thành Luân, sinh năm 1978 và bà Quách Thị Th, sinh năm 1982; Chồng, con: Chưa có; gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

*Người bị hại: Bà **Bùi Thị L**, sinh năm 1948 (Đã chết)*

HKTT: xóm Bãi Khoai, xã M, huyện K, tỉnh H.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

*- Anh **Bùi Văn Th**, sinh năm 1976; (Có mặt)*

*- Chị **Bùi Thị Th**, sinh năm 1972; (Vắng mặt)*

*- Chị **Bùi Thị T**, sinh năm 1978; (Vắng mặt)*

Đều có HKTT: xóm Bãi Khoai, xã M, huyện K, tỉnh H.

(Chị Bùi Thị Th và Bùi Thị T ủy quyền cho anh Bùi Văn Th tham gia tố tụng theo Văn bản ủy quyền ngày 08/11/2024)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Quách Thị Th**, sinh năm 1982; HKTT: thôn Tân Phú, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh H. (Có mặt)

- Ông **Quách Tất B**, sinh năm 1952; HKTT: thôn Sỏi, xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh H. (Có mặt)

Người làm chứng:

- Anh **Đỗ Tuấn A**, sinh năm 1983; HKTT: Tổ 14, phường Phương Lâm, thành phố H, tỉnh H. (Vắng mặt)

- Cháu **Bùi Hà Minh H**, sinh năm 2009; HKTT: xóm Bãi Khoai, xã M, huyện K, tỉnh H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 12/10/2024, Bùi Thu H điều khiển xe mô tô BKS: 28L 002.91 đi từ xã Nam Thượng, huyện K, tỉnh H đi theo đường 12B theo hướng K đi Lạc Thủy để về nhà. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường thuộc xóm Bãi Khoai, huyện K, tỉnh H. Lúc này, Hiền quan sát thấy phía trước có bà Bùi Thị L, sinh năm 1948, nơi thường trú: xóm Bãi Khoai, xã M, huyện K, tỉnh H đang đi bộ sang đường phía trước hướng từ bên trái đường sang bên phải đường theo hướng xe Hiền điều khiển. Khoảng cách lúc đó giữa xe mô tô với người đi bộ khoảng 05m. Bùi Thu H đã đánh lái sang bên trái để tránh, trong lúc tránh phần gầm bên phải xe mô tô do Bùi Thu H điều khiển va chạm vào bắp chân bên trái của bà Bùi Thị L khiến bà Bùi Thị L ngã xuống đường. Hậu quả: Bà Bùi Thị L bị đa chấn thương trên cơ thể được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện K và Bệnh viện đa khoa tỉnh Hoà Bình, do bị chấn thương sọ não nên bà Bùi Thị L đã tử vong trong lúc cấp cứu.

Bùi Thu H sau đó đã đi đầu thú tại Công an xã M, huyện K, tỉnh H về sự việc xảy ra.

Biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: Hiện trường vụ tai nạn giao thông xảy ra tại KM 43 + 650 đường 12B thuộc xóm Bãi Khoai, xã M, huyện K, tỉnh Hoà Bình. Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường 12B rải nhựa Asphalt bằng phẳng có chiều rộng là 6m50, theo hướng Dốc Cùn đi Ba Hàng Đồi: Phần đường bên phải rộng 3m20, phần đường bên trái rộng 3m30, ở giữa tim đường có vạch sơn đứt quãng màu vàng để phân chia chiều đường, phân đường xe chạy, lề đường bên phải rộng 1m20, lề đường bên trái rộng 1m. Căn cứ các dấu vết trên hiện trường xác định vị trí số 04 là điểm va chạm giữa xe mô tô BKS: 28L1- 002.91 với nạn nhân Bùi Thị L. Vị trí số 04 cách mép đường phải 1m70, cách tim đường 1m50.

Về các vết trên phương tiện:

+ Tại thời điểm khám nghiệm không có dấu vết gì để lại trên phương tiện.

+ Hệ thống đèn chiếu sáng phía trước, tay lái, tay phanh trước, chân phanh sau có hoạt động.

Tại bản kết luận giám định tử thi số: 570/KLGĐTT-PC09-CAT, ngày 16/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận: Nạn nhân Bùi Thị L bị chấn thương vùng đầu, mặt, cổ, ngực, thất lưng, hông, tay, chân do va đập với vật tày rần gây nên các tổn thương: Vỡ xương hộp sọ, gãy xương sườn và nhiều vết xây sát, rách da, bầm tím, sưng nề trên cơ thể nạn nhân.

Kết luận: Nạn nhân Bùi Thị L chết do chấn thương sọ não.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn và chất kích thích trong cơ thể: Sau khi xảy ra tai nạn kiểm tra Bùi Thu H không phát hiện nồng độ cồn và chất ma túy trong cơ thể; Bùi Thu H có giấy phép lái xe hạng A1, số: 011242056436, cấp ngày 21/8/2024, nơi cấp: Sở giao thông vận tải TP Hà Nội.

Vật chứng thu giữ: - 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 28L1- 002.91, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, đen, số khung RLHJ0432XBY199112, số máy JC43E-6124726, loại xe hai bánh đã qua sử dụng, không tiến hành kiểm tra chất lượng bên trong máy. Vật chứng chuyển Cơ quan thi hành án dân sự huyện K đảm bảo xét xử, thi hành án.

- 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 000188, chủ đăng ký mang tên Quách Tất B, sinh năm 1952, địa chỉ: thôn sồi, xã Phú Thành, Lạc Thủy, Hoà Bình, biển số xe đăng ký 28L1-002.91, đăng ký lần đầu ngày 30/5/2011, cấp ngày 30/5/2011.

- 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe gắn máy số: AA25/1451186 của xe mô tô BKS: 28L1-002.91 cấp ngày 04/05/2024, có giá trị đến ngày 04/05/2025 mang tên Quách Tất B.

- 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số: 011242056436 do Sở giao thông Hà Nội cấp ngày 21/8/2024 mang tên Nguyễn Thu Hiền, có giá trị không thời hạn.

Các giấy tờ, tài liệu trên chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/01/2025 bị cáo cùng gia đình và anh Bùi Văn Th là đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thị L đã lập văn bản thỏa thuận thống nhất về số tiền bồi thường là 190.000.000 (*Một trăm chín mươi triệu*) đồng. Bị cáo và gia đình đã bồi thường số tiền 160.000.000 (*Một trăm sáu mươi triệu*) đồng. Bị cáo Bùi Thu Hiền tự nguyện có trách nhiệm tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 30.000.000 (*Ba mươi triệu*) đồng.

Cáo trạng số: 02/CT-VKSKB ngày 23/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Bùi Thu H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Thu H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và

Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bùi Thu H từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX không áp dụng với bị cáo.

Về phần dân sự: Đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Bùi Thu H và anh Bùi Văn Th là đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thị L cụ thể: Bị cáo Bùi Thu H có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại Bùi Thị L là anh Bùi Văn Th số tiền **30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng**.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Thu H 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số: 011242056436 do Sở giao thông Hà Nội cấp ngày 21/8/2024 mang tên Nguyễn Thu Hiền.

- Trả lại cho người có QL&NVLQ ông Quách Tất B: - 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 28L1- 002.91, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, đen, số khung RLHJ0432XBY199112, số máy JC43E-6124726, loại xe hai bánh đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 000188 của xe mô tô BKS: 28L1-002.91 mang tên Quách Tất B; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe gắn máy số: AA25/1451186 của xe mô tô BKS: 28L1-002.91 mang tên Quách Tất B

Về án phí: Đề nghị tuyên buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Bùi Thu H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 18 giờ 15 phút ngày 12/10/2024, tại KM 43 + 650 đường

12B thuộc xóm Bãi Khoai, xã M, huyện K, tỉnh Hoà Bình, Bùi Thu H có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô BKS: 28L1-002.91 đi hướng K - Lạc Thủy, do Hiền không chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ trong quá trình điều khiển xe dẫn đến va chạm vào bà Bùi Thị L đang đi bộ qua đường. Hậu quả: Bà Bùi Thị L chết.

Hành vi của Bùi Thu H đã vi phạm vào khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008 quy định: *“Tại nơi có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường. Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn”* hậu quả bà Bùi Thị L chết đã cấu thành tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H truy tố bị cáo Bùi Thu H theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến an toàn giao thông, gây thiệt hại về tính mạng cho người khác. Do vậy cần phải xử lý bằng pháp luật hình sự để răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, điều khiển xe mô tô tham gia giao thông đã không tuân thủ các quy định về an toàn khi tham gia giao thông làm chết người. Do vậy cần có hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên HĐXX cũng xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Sau khi tai nạn xảy ra đã đến cơ quan Công an đầu thú; Bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội là Bùi Văn Sinh là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại biên bản thỏa thuận bồi thường ngày 21/01/2025 giữa anh Bùi Văn Th là đại diện hợp pháp của người bị hại bà Bùi Thị L và bị cáo cùng đại diện gia đình bị cáo Bùi Thu H đã thỏa thuận số tiền bồi thường là 190.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi triệu đồng*). Bị cáo Bùi Thu H và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Bùi Văn Th số tiền: 160.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*). Số tiền còn

lại là 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*) bị cáo Bùi Thu H tự nguyện nhận trách nhiệm bồi thường cho anh Bùi Văn Th là đại diện hợp pháp của người bị hại.

Tại phiên tòa bị cáo bị cáo Hiền và anh Bùi Văn Th giữ nguyên thỏa thuận nêu trên và đề nghị HĐXX ghi nhận. Xét sự thỏa thuận của các bên là tự nguyện, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên HĐXX ghi nhận.

[5]. Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1 số: 011242056436 do Sở giao thông Hà Nội cấp ngày 21/8/2024 mang tên Nguyễn Thu Hiền đã thu giữ của bị cáo cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với - 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 28L1- 002.91, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, đen, số khung RLHJ0432XBY199112, số máy JC43E-6124726, loại xe hai bánh đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 000188 của xe mô tô BKS: 28L1-002.91 mang tên Quách Tất B; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe gắn máy số: AA25/1451186 của xe mô tô BKS: 28L1-002.91 mang tên Quách Tất B. Cần trả lại cho chủ sở hữu là ông Quách Tất B theo quy định tại Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền bồi thường thiệt hại do các bên đã tự thỏa thuận trước khi mở phiên tòa và đề nghị HĐXX ghi nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bùi Thu H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bùi Thu H **15 (Mười lăm)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **30 (Ba mươi)** tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/02/2025).

Giao bị cáo Bùi Thu H cho Ủy ban nhân dân xã Phú Thành, huyện Lạc Thủy, tỉnh H giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Bùi Thu H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải

chấp hành hình phạt tù cho bản án đã được hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Xác nhận bị cáo Bùi Thu H đã bồi thường thiệt hại cho anh Bùi Văn Th là đại diện hợp pháp của người bị hại bà Bùi Thị L số tiền: 160.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*).

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Bùi Thu H và đại diện hợp pháp của người bị hại bà Bùi Thị L là anh Bùi Văn Th. Cụ thể:

Bị cáo Bùi Thu H phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại là anh Bùi Văn Th số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Trả lại cho ông Quách Tất B: - 01 (một) chiếc xe mô tô BKS: 28L1-002.91, nhãn hiệu Honda, màu sơn đỏ, đen, số khung RLHJ0432XBY199112, số máy JC43E-6124726, loại xe hai bánh đã qua sử dụng có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 12 năm 2024 giữa Cơ quan Công an xã M, huyện K và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Thu H 01 Giấy phép lái xe hạng A1, số: 011242056436 do Sở giao thông Hà Nội cấp ngày 21/8/2024 mang tên Nguyễn Thu Hiền. Trả lại cho ông Quách Tất B: 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 000188 của xe mô tô BKS: 28L1-002.91 mang tên Quách Tất B; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS của chủ xe mô tô - xe gắn máy số: AA25/1451186 của xe mô tô BKS: 28L1-002.91 mang tên Quách Tất B. Các giấy tờ, tài liệu này được chuyển theo hồ sơ vụ án.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Bùi Thu H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể

từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Nghiệp Quách Ngọc Ánh

Nguyễn Tư Duy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- Sở TP tỉnh H;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện K
- CQĐT; CQTHAHS huyện K
- Chi cục THADS huyện K
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Công thông tin điện tử TAND
- Lưu HSVA

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tư Duy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Nghiệp Quách Ngọc Ánh

Nguyễn Tư Duy

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- Sở TP tỉnh H;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện K
- CQĐT; CQTHAHS huyện K

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Chi cục THADS huyện K
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có QL&NVLQ;
- Công thông tin điện tử TAND
- Lưu HSVA

Nguyễn Tư Duy

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Văn Nghiệp Quách Ngọc Ánh

Nguyễn Tư Duy

